

Số: **2398** /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **12** tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn
vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, giao bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 125/TTr-SKHĐT ngày 10/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 là 254.400 triệu đồng (*Hai trăm năm mươi bốn tỷ, bốn trăm triệu đồng*), cụ thể như sau:

- Điều chỉnh tăng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương trong nước giai đoạn 2016-2020 từ nguồn dự phòng 10% là 30.900 triệu đồng, bố trí cho 01 dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020 (*kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020 sau khi điều chỉnh là 62.900 triệu đồng*).

- Giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 là 223.500 triệu đồng, bố trí cho 07 dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020.

(Đính kèm Phụ lục 01 và 02)

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thông báo chi tiết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 và hướng dẫn đơn vị triển khai thực hiện; theo dõi kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công; định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Trà Vinh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC (b/c);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- BLĐVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng CNXD. 07

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ph

Nguyễn Trung Hoàng

Phụ lục 01

**ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG NƯỚC
GIAI ĐOẠN 2016-2020 TỪ NGUỒN DỰ PHÒNG 10% CỦA BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số **2398** /QĐ-UBND ngày **12** tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch các năm		Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020 đã được giao	Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020 sau khi điều chỉnh	Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: vốn NSTW
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG						568.234	568.234	32.000	62.900	
	VỐN ĐẦU TƯ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU VÀ CÁC KHOẢN CHI CỤ THỂ						568.234	568.234	32.000	62.900	
	Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao						568.234	568.234	32.000	62.900	
	Thực hiện						568.234	568.234	32.000	62.900	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020 hoàn thành sau giai đoạn</i>						568.234	568.234	32.000	62.900	
	Tuyến số 05 (đoạn từ Tỉnh lộ 914 đến nút N29, đoạn từ nút N29 đến cầu C16 và từ cầu C16 đến kênh đào Trà Vinh) Khu Kinh tế Định An (giai đoạn 1)	Ban Quản lý Khu kinh tế	Khu Kinh tế Định An	Công trình giao thông cấp II	2019-2023	1847/QĐ-UBND. 17/9/2018. 1590/QĐ-UBND. 22/8/2019. 2171/QĐ-UBND. 08/5/2020	568.234	568.234	32.000	62.900	Bổ sung tăng 30,9 tỷ đồng



Phụ lục 02

BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Quyết định số **2398** /QĐ-UBND ngày **12** tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch các năm			Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020	Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
TỔNG CỘNG							1.124.405	1.083.405	223.500		
1	NGUỒN DỰ PHÒNG CHUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN						913.405	893.405	73.500		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020</i>						913.405	893.405	73.500		
1	Đường tỉnh 915B, giai đoạn 2, tỉnh Trà Vinh	Sở Giao thông vận tải	Châu Thành, Cầu Ngang, TX Duyên Hải	Cấp II	2019-2023	330/QĐ-UBND, 24/02/2020; 2174/QĐ-UBND, 08/5/2020	653.405	653.405	58.500		
2	Khu vực sông Láng Thè, xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Càng Long	1.150m	2020-2022	348/QĐ-UBND, 26/02/2020; 2172/QĐ-UBND, 08/5/2020	60.000	60.000	10.000		
3	Đầu tư các dự án xây dựng, nâng cấp hệ thống đê biển, kè biển trên địa bàn các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	TX Duyên Hải	Dài 2.500m	2020-2023	342/QĐ-UBND, 25/02/2020; 2177/QĐ-UBND, 08/5/2020	200.000	180.000	5.000		

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch các năm			Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
II	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020 THEO NGHỊ QUYẾT 797/NQ-UBTVQH14						211.000	190.000	150.000	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020</i>						<i>211.000</i>	<i>190.000</i>	<i>150.000</i>	
1	Kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển ấp Cồn Nhàn, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (giai đoạn 2)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Duyên Hải	900m	2020-2021	337/QĐ-UBND, 24/02/2020	46.000	40.000	40.000	
2	Xây dựng kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển xã Hiệp Thạnh thuộc tuyến đê Long Hữu - Hiệp Thạnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	thị xã Duyên Hải	450m	2020-2021	354/QĐ-UBND, 27/02/2020	42.000	40.000	40.000	
3	Kè chống sạt lở bờ sông Cỏ Chiên khu vực cù lao ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh (giai đoạn 2)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	TPTV	1.550m	2020-2023	355/QĐ-UBND, 27/02/2020	88.000	80.000	40.000	
4	Di dân khẩn cấp vùng sạt lở thị trấn Cầu Ngang và xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang (giai đoạn 2)	BQL DA ĐTXD các CT NN&PTNT	Cầu Ngang	500m	2020-2021	356/QĐ-UBND, 27/02/2020	35.000	30.000	30.000	